

Bản án số: 89/2019/HS-PT
Ngày 04-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh;

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung

Ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HS-ST ngày 24-7-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm 1974 tại tỉnh Hải Phòng; nơi cư trú: Bon T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1933; có vợ Đỗ Thị H (*đã ly hôn*) và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không, đang tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Vũ Mạnh Trường A, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Bon T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01-01-2019 anh Vũ Mạnh Trường A điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave Biển kiểm soát 49K1-069.81 đến xưởng chế biến, thu mua nông sản T thuộc bon T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông do Nguyễn Tuấn H quản lý để đón vợ là chị Mai Thị X là công nhân của xưởng T. Thấy anh A, H nghĩ rằng anh A đến để gây sự nên H đi ra và lao vào dùng tay chân đấm, đá nhiều phát vào vùng mặt, vùng đầu và người của anh A. Hải vừa đánh vừa đẩy anh A ra phía ngoài sân bê tông trước xưởng, rồi đè anh A xuống sân, H tiếp tục dùng

tay, chân phải đánh liên tiếp vào vùng lưng, mặt, bụng, sườn của anh A làm cho anh A không thể chống đỡ. Thấy vậy, chị X vào can ngăn thì H đi đến vị trí xe mô tô của anh A rồi dùng chân đạp ngã xe. Bức xúc vì H đánh mình vô cớ, nên anh A chạy ra phía bên phải của xưởng nhặt 01 viên gạch, loại gạch 04 lỗ và cầm trên tay phải đánh vào vùng đầu của H, đánh xong anh A bỏ chạy về hướng Quốc lộ B. Sau khi bị đánh, H đi vào nhà lấy 01 quẹt gas màu xanh ở trên bàn thờ rồi đi ra sân nhặt 01 mảnh vải, mở nắp bình xăng xe của anh A, dùng vải thấm xăng rồi châm lửa đốt. Hậu quả, xe mô tô BKS 49K1-069.81 bị cháy rụi hoàn toàn, còn lại phần khung sắt, không có giá trị sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 23-01-2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa xác định giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 49K1-069.81 bị thiệt hại là 6.840.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 24-7-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 08 (*Tám*) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 06-8-2019 bị cáo Nguyễn Tuấn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 12-8-2019 người bị hại Vũ Mạnh Trường A kháng cáo đề nghị xem xét cho bị cáo Nguyễn Tuấn H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn H khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tuấn H, kháng cáo của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, xét thấy: Do trước đây bị hại thường xuyên đến xưởng chế biến, thu mua nông sản của bị cáo để gây rối gây bức xúc cho bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo với mức hình phạt 08 (*Tám*) tháng tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn vợ và đang nuôi con nhỏ, điều kiện kinh doanh đang thua lỗ, người bị hại có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề

ngị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, chấp nhận kháng xin hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo của bị hại cho bị cáo Nguyễn Tuấn H được hưởng án treo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa về điều luật áp dụng và giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định: Do có sự hiểu lầm và mâu thuẫn trước đó nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01-01-2019 tại nhà xưởng thu mua chế biến, thu mua nông sản T thuộc bon T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Nguyễn Tuấn H đã có hành vi dùng vải tẩm xăng đốt xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 49K1-069.81 của anh Vũ Mạnh Trường A, hậu quả xe mô tô của anh A bị cháy hoàn toàn không sử dụng được. Tại Kết luận định giá tài sản xác định giá trị của chiếc xe mô tô bị thiệt hại là 6.840.000 đồng (*Sáu triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng*). Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tuấn H và kháng cáo của người bị hại Vũ Mạnh Trường A xin cho bị cáo được hưởng án treo, xét thấy: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 08 (*Tám*) tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo; giữa bị cáo và bị hại đã hòa giải được mâu thuẫn; bị cáo cũng bị bị hại dùng gạch gây thương tích 14% sức khỏe; bị cáo có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại xác định giữa hai người đã nhiều lần xảy ra xô sát và có mâu thuẫn với nhau trước đó chứ không phải vô cớ bị cáo có hành vi gây sự với bị hại. Xét thấy bị cáo là lao động duy nhất, bị cáo đã ly hôn vợ và đang một mình nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn H, chấp nhận kháng

cáo của người bị hại Vũ Mạnh Trường A, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Do sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tuấn H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị hại Vũ Mạnh Trường A về việc cho bị cáo được hưởng án treo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 08 (*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Hủy hoại tài sản*", thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn H cho Ủy ban nhân dân xã xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (*Hai*) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Đ;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tổ hành chính tư pháp, .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh